



Thay đổi Luật Kiểm toán độc lập và các vấn đề liên quan đối với đối tượng được kiểm toán

Tháng 06/ 2025



Nội dung



Các điều chỉnh mới trong Luật Kiểm toán độc lập



Ảnh hưởng và tác động của quy định mới đến các doanh nghiệp thuộc đối tượng lần đầu tiên được yêu cầu kiểm toán bắt buộc



Một số lưu ý để các đơn vị chuẩn bị tốt nhất cho việc kiểm toán bắt buộc



Các điều chỉnh mới trong Luật Kiểm toán độc lập

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 4/5/2025 là một văn kiện quan trọng nhằm thúc đẩy **phát triển kinh tế tư nhân** ở Việt Nam. Đây là bước đi chiến lược nhằm đưa khu vực kinh tế tư nhân trở thành một **động lực quan trọng hàng đầu** của nền kinh tế.

Đi cùng với Nghị quyết số 68, ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính”. Đến ngày 14/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2025/NĐ-CP (“Nghị định 90”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2022/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Kiểm toán độc lập. Đây là những văn bản pháp luật quan trọng ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp trong khối tư nhân, từng bước tạo điều kiện tốt hơn trong môi trường kinh doanh cũng như tăng cường tính minh bạch và tuân thủ trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.



Các điều chỉnh mới trong Luật Kiểm toán độc lập (tiếp)

Trong các nội dung thay đổi của Luật Kiểm toán độc lập, chúng tôi lưu ý các đơn vị về việc mở rộng các đối tượng cần được kiểm toán bắt buộc. Theo đó, các doanh nghiệp quy mô lớn với số lượng lao động lớn, doanh thu hoạt động cao, tổng tài sản lớn; cũng cần được thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (“BCTC”) hàng năm. Cụ thể, doanh nghiệp có quy mô lớn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập thỏa mãn ít nhất 2 trong 3 tiêu chí sau:

- 1 Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm trên 200 người trở lên;
- 2 Có tổng doanh thu của năm trên 300 tỷ đồng trở lên;
- 3 Có tổng tài sản trên 100 tỷ đồng trở lên.



Việc xác định các tiêu chí này được căn cứ trên số liệu báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

Với hiệu lực thi hành từ năm 2025, việc đánh giá các tác động của Luật 56 và Nghị định 90 lại trở nên cấp thiết để doanh nghiệp có sự chuẩn bị phù hợp và kịp thời cho việc lựa chọn kiểm toán và triển khai công tác kiểm toán.



Ảnh hưởng và tác động của quy định mới đến các doanh nghiệp thuộc đối tượng lần đầu tiên được yêu cầu kiểm toán bắt buộc

1

Quy định kiểm toán bắt buộc nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng thông tin tài chính được trình bày trên BCTC của doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật từ kế toán, thuế từ đó góp phần nâng cao mức độ tín nhiệm của các nhà đầu tư, đối tác, ngân hàng đối với doanh nghiệp.

2

Quy định kiểm toán bắt buộc giúp nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp giúp phát hiện sớm các sai sót, rủi ro tài chính và đưa ra khuyến nghị cải thiện cho Ban Lãnh đạo doanh nghiệp. Các kiểm toán viên độc lập trong quá trình kiểm toán, ngoài việc đưa ra ý kiến kiểm toán về BCTC của đơn vị, với kinh nghiệm và hiểu biết chuyên môn có thể đưa ra các góp ý về công tác kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình kinh doanh,... từ đó góp phần giảm thiểu các rủi ro liên quan đến tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3

Quy định này giúp Doanh nghiệp chuẩn bị cho hội nhập và tiếp cận vốn. Doanh nghiệp có báo cáo tài chính được kiểm toán sẽ dễ dàng hơn trong việc vay vốn, IPO, hoặc tham gia đấu thầu các dự án lớn.



Một số lưu ý để các đơn vị chuẩn bị tốt nhất cho việc kiểm toán bắt buộc

- 1 Doanh nghiệp cần chủ động đánh giá quy mô hoạt động theo các tiêu chí nêu trên, từ đó xác định kịp thời, chính xác việc có hay không thuộc đối tượng kiểm toán bắt buộc, đảm bảo tuân thủ quy định, giảm thiểu rủi ro bị xử phạt.
- 2 Đánh giá và hoàn thiện công tác kế toán, số liệu kế toán và báo cáo tài chính cũng như hệ thống lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và có thể tham chiếu. Chuẩn hóa các quy trình liên quan đến việc khóa sổ và lập báo cáo tài chính như đối chiếu ngân hàng, kiểm kê quỹ tiền mặt, kiểm kê hàng tồn kho và tài sản cố định, đối chiếu và xác nhận các số dư công nợ phải thu/phải trả với khách hàng và nhà cung cấp,...



Việc này giúp đơn vị có thể cung cấp kịp thời các hồ sơ chứng minh liên quan tới các giao dịch, số dư, số liệu tài chính cho các kiểm toán viên để có thể hoàn thành công tác kiểm toán phù hợp theo đúng thời hạn quy định.



Một số lưu ý để các đơn vị chuẩn bị tốt nhất cho việc kiểm toán bắt buộc (tiếp)

3

Đối với các cuộc kiểm toán lần đầu tiên. Các kiểm toán viên được yêu cầu thu thập bằng chứng kiểm toán về số dư đầu kỳ của các khoản mục trên bảng cân đối kế toán, bao gồm các số dư có thể đã phát sinh và tồn tại từ nhiều năm trước. Do vậy, các đơn vị cần lưu ý rà soát để đảm bảo có thể cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán cho các kiểm toán viên, tránh việc ý kiến của kiểm toán không phải là ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Ngoài ra, với việc trình bày số liệu trên báo cáo tài chính còn bao gồm các số liệu so sánh, các đơn vị nên xem xét kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm gần nhất trước thời điểm có hiệu lực của năm kiểm toán bắt buộc để nâng cao tính tin cậy, có thể so sánh của báo cáo tài chính đối với nhà đầu tư và các đối tượng quan tâm.

Grant Thornton là Công ty Kiểm toán và tư vấn hàng đầu tại Việt Nam, chúng tôi có thể hỗ trợ các Doanh nghiệp trong việc đánh giá ảnh hưởng nhằm tuân thủ Nghị định 90 và nâng cao chất lượng của hệ thống kế toán tài chính kế toán.

Liên hệ đội ngũ chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam



Ông Nguyễn Tuấn Nam

Phó Tổng Giám Đốc

Dịch vụ Kiểm Toán

E TuanNam.Nguyen@vn.gt.com



Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Phó Tổng Giám Đốc

Dịch vụ Kiểm Toán

E ManhTuan.Nguyen@vn.gt.com





© 2025 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

‘Grant Thornton’ là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.